TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/DS-PT
Ngày 24/01/2025
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lâm;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng;

Ông Nguyễn Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Diền, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2024/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và đòi lại tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2024/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 274/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Xa L;

Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 15/10/2024). (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Võ Tấn Ph;

Địa chỉ: Ấp 2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Võ Tấn Ph - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 12 năm 2023 của nguyên đơn bà Huỳnh Xa L và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn N trình bày:

Vào ngày 10/7/2023, ông Võ Tấn Ph có vay của bà L số tiền 160.000.000 đồng, thời hạn vay là 07 ngày, bà L đã chuyển khoản vào tài khoản của ông Ph tại Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T 02 lần, lần 1 chuyển 100.000.000 đồng, lần 2 chuyển 60.000.000 đồng. Sau đó 10 ngày, bà L yêu cầu ông Ph trả số tiền vay nhưng ông Ph chỉ hứa hẹn mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ph trả cho bà số tiền 160.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Việc ông Ph cho rằng mua dùm bà chiếc xe mô tô hiệu SH Mode biển số 83P2-xxx.xx của ông Trần Việt C còn nợ 40.000.000 đồng, mua dùm bàn trang điểm, tủ áo, giường nằm bằng gỗ của ông Nguyễn Văn M với số tiền 100.000.000 đồng còn nợ, bán cho bà 1,7m^3 gỗ căm xe số tiền 62.000.000 đồng chưa thanh toán và đưa nhầm bao thư bên trong có 3.000 USD là không có thật nên bà L không đồng ý với yêu cầu phản tố của ông Ph về việc yêu cầu bà L trả số tiền còn nợ 217.000.000 đồng và chiếc xe SH Mode biển số 83P2-xxx.xx.

Theo đơn phản tố ngày 25 tháng 4 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Tấn Ph trình bày:

Vào năm 2014, bà L có nhờ ông hỏi mua của ông Trần Việt C chiếc xe mô tô hiệu SH Mode biển số 83P2-xxx.xx, trả trước 10.000.000 đồng, còn nợ lại 40.000.000 đồng, việc mua bán không có giấy tờ, ông đã nhiều lần nhắc nhỡ nhưng bà L chỉ hứa hẹn mà không trả tiền. Cũng trong năm 2014, bà L hỏi mua của ông 1,7m^3 gỗ ông cất nhà còn dư gửi tại trại cưa ông Võ Khắc Ng với giá 37.000.000 đồng/m^3 với số tiền 62.000.000 đồng, sau đó bà L thuê ông Vũ Quốc H đóng tủ bếp, làm cầu thang đến nay vẫn không trả tiền cho ông. Khoảng năm 2015-2016, bà L nhờ ông mua 01 bàn trang điểm, 01 tủ áo, 01 giường nằm bằng gỗ của ông Nguyễn Văn M tại Kon Tum với tổng số tiền 100.000.000 đồng, việc mua bán không làm giấy tờ, ông M đã gửi xe về cho bà L, đồng thời bà L cũng hứa trả dần nhưng vẫn không thực hiện. Ngoài ra, vào khoảng tháng 7/2013, ông có mượn của bà L số tiền 20.000.000 đồng, khi trả tiền cho bà L thì ông đưa nhầm bao thư bên trong có 3.000 USD, ông yêu cầu bà L trả lại nhưng bà L không trả, nếu quy ra tiền Việt Nam là 75.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng ông mượn của bà L thì bà L còn nợ lại 55.000.000 đồng. Do đó, việc bà L chuyển khoản 160.000.000 đồng là trả nợ cho ông chứ không phải ông vay tiền bà L. Nay ông yêu cầu phản tố, yêu cầu bà L trả cho ông số tiền còn nợ 217.000.000 đồng và chiếc xe mô tô hiệu SH Mode biển số 83P2-xxx.xx.

Tại Bản án số 90/2024/DS-ST ngày 12/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Xa L. Buộc ông Võ Tấn Ph có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Xa L số tiền vay còn nợ 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Huỳnh Xa L cho đến khi thi hành án xong, ông Võ Tấn Ph còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Võ Tấn Ph, về việc buộc bà Huỳnh Xa L phải trả tổng số tiền còn nợ 217.000.000 đồng (Hai trăm mười bảy triệu đồng) và chiếc xe mô tô hiệu SH Mode biển số 83P2-xxx.xx.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 09/10/2024, ông Ph có đơn kháng toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L về việc buộc ông trả 160.000.000 đồng; đồng thời chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của ông, buộc bà L trả cho ông số tiền còn nợ 217.000.000 đồng và chiếc xe mô tô hiệu SH Mode biển số 83P2-xxx.xx.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của bà L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Ph không rút đơn phản tố và kháng cáo, các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Đối với yêu cầu kháng cáo của ông Ph là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa phúc thẩm và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt đối với ông.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của Võ Tấn Ph đảm bảo về mặt hình thức và nội dung, đúng người có quyền kháng cáo, còn

trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của ông Ph, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L cho rằng vào ngày 10/7/2023, bà chuyển khoản vào tài khoản của ông Ph 02 lần tổng cộng 160.000.000 đồng, ông Ph thừa nhận. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là tình tiết các bên đương sự không phải chứng minh.

[5] Bà L cho rằng số tiền này bà cho ông Ph vay trong thời hạn 07 ngày hoàn trả lại. Ông Ph cho rằng đây là số tiền bà L chuyển trả nợ cho ông, đồng thời có yêu cầu phản tố, cụ thể: Năm 2014, bà L có nhờ ông hỏi mua của ông Trần Việt C chiếc xe mô tô hiệu SH Mode biển số 83P2-xxx.xx, trả trước 10.000.000 đồng, còn nợ lại 40.000.000 đồng, mua của ông 1,7m^3 gỗ căm xe với giá 62.000.000 đồng chưa trả; từ năm 2015-2016 nhờ ông mua bàn trang điểm, tủ áo, giường nằm bằng gỗ trị giá 100.000.000 đồng chưa trả; trước đó, tháng 7/2013, ông có mượn bà L 20.000.000 đồng, sau đó ông trả tiền đưa nhầm bao thư có 3.000 USD bà L không chịu trả lại, 3.000 USD quy ra tiền Việt Nam là 75.000.000 đồng, trừ đi 20.000.000 đồng ông nợ bà L thì bà L phải hoàn trả lại cho ông là 55.000.000 đồng, do đó ông yêu cầu bà L trả cho ông các khoản tiền còn nợ tổng cộng 217.000.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô hiệu SH Mode biển số 83P2-xxx.xx.

[6] Khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp,…"*. Theo quy định này thì cả bà L và ông Ph đều phải có nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Đối với bà L có cung cấp cho Tòa án Chứng từ giao dịch ngày 10/7/2023 thể hiện nội dung *"S.l cho anh Ph muon"* để chứng minh và ông Ph cũng đã thừa nhận có nhận được 160.000.000 đồng do bà L chuyển như đã nêu trên; còn ông Ph có cung cấp cho Tòa án một số người biết sự việc để chứng minh như ông Võ Quốc H, ông Võ Khắc Ng, bà Lâm Thị Kim N1. Đối với bà N1, Tòa án không lấy lời khai được do bà N1 không thường xuyên sinh sống ở địa phương (bút lục 80), còn ông Ng, ông H trình bày cũng không biết rõ giao dịch giữa ông Ph với bà L (bút lục 77-78), ngoài những người làm chứng này ra thì ông Ph không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của ông là có căn cứ.

[7] Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc ông Ph trả cho bà L số tiền 160.000.000 đồng, đồng thời không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Ph về việc yêu cầu bà L trả cho ông các khoản nợ tổng cộng 217.000.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô hiệu SH Mode biển số 83P2-xxx.xx là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 280, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ph cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới ngoài

lời trình bày của ông, do đó kháng cáo của ông là không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[9] Các phần khác trong quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Ph, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[11] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Ph là người kháng cáo không được chấp nhận và cũng không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí phúc thẩm nên theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn ông Võ Tấn Ph.

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2024/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể:

Tuyên xử:

1.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Xa L. Buộc ông Võ Tấn Ph có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Xa L số tiền vay còn nợ 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Huỳnh Xa L thì hàng tháng, ông Võ Tấn Ph còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

1.2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Võ Tấn Ph, về việc yêu cầu bà Huỳnh Xa L phải trả cho ông tổng số tiền còn nợ 217.000.000 đồng (Hai trăm mười bảy triệu đồng) và chiếc xe mô tô hiệu SH Mode biển số 83P2-xxx.xx.

1.3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Tấn Ph phải chịu là 19.150.000 đồng (Mười chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.425.000 đồng (Năm triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003919 ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng và như vậy, ông còn phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm là 13.725.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Bà Huỳnh Xa L không phải chịu và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000476 ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Võ Tấn Ph phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004063 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng và như vậy, ông đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND huyện Thạnh Trị;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Lâm